

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung

2. Ông Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông Lê Văn Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022; về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Thị Bích Thủy**; sinh năm: 1986. Nơi cư trú: D31 đường Số 5, Khu dân cư M, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Thanh C**; sinh năm: 1983. Nơi cư trú: D31 đường Số 5, Khu dân cư M, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ số 50/66C Hẻm 50 đường N, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Bích T cho rằng:

Bà và ông Trần Thanh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang vào ngày 03/7/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02

năm thì xảy ra mâu thuẫn do trong tình cảm vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau; ngoài ra, vợ chồng còn có bất đồng trong kinh tế nên cả hai không còn quan tâm lẫn nhau, dần dần tình cảm càng phai nhạt, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, đến năm 2021 thì ly thân cho đến nay. Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Thanh C vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: bà T yêu cầu ly hôn, còn ông C vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến. Ngoài ra, vợ chồng có thời gian ly thân đã lâu nhưng ông C vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại; do đó, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn với ông C.

+ Về con chung: không có nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ: do hiện tại chưa có ai nộp đơn yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đoàn Thị Bích T và ông Trần Thanh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện; tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân, giữa hai bên có sự bất đồng trong cách quản lý kinh tế và không có sự tin tưởng về sự chung thủy của vợ chồng nên không còn quan tâm, chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, cả hai phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Nay bà T yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản thể hiện sự mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, vợ chồng ly thân đã lâu nhưng ông C vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Đoàn Thị Bích T được ly hôn với ông Trần Thanh C là phù hợp.

[3] Về con chung: không có nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: do ông C vắng mặt, chưa làm rõ tài sản chung và nợ; ngoài ra, do hiện tại chưa có ai nộp đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà T phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Đoàn Thị Bích T.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** cho bà Đoàn Thị Bích T được ly hôn với ông Trần Thanh C.

2. **Về con chung:** không có nên không giải quyết.

3. **Về tài sản chung và nợ:** Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Đoàn Thị Bích T phải chịu 300.000đ án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0008769 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà T đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với nguyên đơn và bị đơn; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. C;
- UBND xã Đông Phước A, Châu Thành, HG.
- Chi cục T.H.A Q. C;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

